

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Phương H**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 203/2 đường N, tổ 52 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 43 An Hải 15, tổ 58 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương H và ông Lê Văn T kết hôn vào tháng 08/2022, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bà H không tin tưởng ông T, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, ông T có chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm đối với

gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ 3 tháng nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau trong cuộc sống. Gần đây ông T có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản riêng và nhấn tin đe dọa tính mạng bà H. Nay bà H đã suy nghĩ kỹ, xác định muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Lê Văn T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà Hoàng Thị Phương H kết hôn vào tháng 08/2022, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, ông có chơi cờ bạc, có đập phá xe của bà H. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng sống ly thân là do trong lúc ông đi chữa bệnh thì ở nhà bà H chờ đồ dùng sinh hoạt của hai vợ chồng về nhà cha mẹ vợ, dẫn đến ly thân. bà H sống quá tốt với ông, nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, xin đoàn tụ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà bà Hoàng Thị Phương H đối với ông Lê Văn T: Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Phương H được ly hôn với ông Lê Văn T; Về con chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: bà H xác định không có, ông T xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Lê Văn T cư trú tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Phương H và ông Lê Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Hoàng Thị Phương H xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là do bất đồng quan điểm, bà H không tin tưởng ông T, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, ông T có chơi cờ bạc, có hành vi nhấn tin đe dọa đến tính mạng, đập phá tài sản của bà H, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn. Đối với ông Lê Văn T khai vợ chồng có bất đồng quan điểm, lối sống, ông thừa nhận có chơi cờ bạc, có đập phá xe của bà H tuy nhiên, tuy nhiên ông có đóng góp kinh tế lo cho gia đình, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng sống ly thân là do trong thời gian ông đi chữa bệnh thì bà H bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, ông không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử thấy trong số các nguyên nhân mâu thuẫn các bên khai thì có những nguyên nhân được hai đều thừa nhận là do bất đồng quan điểm, lối sống, ông T có chơi cờ bạc, đập phá tài sản của bà H, từ thực trạng mâu thuẫn nói trên cho thấy cuộc sống chung giữa hai bên không hoà thuận. Theo xác minh tại địa phương thì hiện nay bà H, ông T không còn sống chung tại địa chỉ trước đây mà ông bà từng cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T có nguyện vọng muốn được đoàn tụ tuy nhiên xét thấy có nhiều nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía ông T như có chơi cờ bạc, đập phá xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà H, từ khi mâu thuẫn cho đến nay ông không có biện pháp hàn gắn. Từ các căn cứ trên cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà H đã trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Phương H phù hợp Điều

51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận cho bà Hoàng Thị Phương H được ly hôn với ông Lê Văn T.

[2.2]. Về con chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Phương H và ông Lê Văn T đều xác định không có con chung, nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Phương H xác định vợ chồng không có tài sản chung, ông Lê Văn T xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Hoàng Thị Phương H phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Hoàng Thị Phương H đối với ông Lê Văn T.

1. Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương H được ly hôn với ông Lê Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2022 do Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/8/2022 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Phương H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Hoàng Thị Phương H đã nộp theo biên lai thu số: 0003903 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng